

Số: 33/2021/QĐST-HNGĐ

*Bảo Thắng, ngày 09 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị V - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và anh Đặng Minh C - sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Minh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/10/2007 tại ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ cuối năm 2020. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Minh C có 02 người con chung cháu Đặng Thị Minh X, sinh ngày 18/5/2008 và cháu Đặng Đình Đ, sinh ngày 29/12/2014, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện đang ở cùng anh C. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đặng Đình Đ là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Minh C thỏa thuận để chị Nguyễn Thị V chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Minh C.

Về con chung: Anh Đặng Minh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Minh X, sinh ngày 18/5/2008 và cháu Đặng Đình Đ, sinh ngày 29/12/2014 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đặng Đình Đ là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Đặng Minh C có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu chị Nguyễn Thị V không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng chị còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị V chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002623 ngày 16/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã T;
- Đường sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Hằng**